

Bản án số 39/2026/HSST  
Ngày 16 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Thiện Thành

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Phiếu và bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

**Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên toà:** Ông Giang Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/HSST ngày 26/03/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh P** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 2005; tại xã Đ, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã V, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, tỉnh N; số Căn cước công dân 0372\*\*\*\*; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Phan Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 24/3/2023, của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “ Gât rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2025, chuyển tạm giam ngày 24/12/2025 tới nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

\* **Người làm chứng:** Anh Phạm Văn G và ông Vũ Văn V (Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 12/12/2025, Nguyễn Minh P thuê xe taxi (*P không nhớ hãng xe và biển kiểm soát*) đi từ thôn T, xã V, tỉnh N đến khu vực cầu G, xã Gia T, tỉnh N; P xuống xe đi bộ vào khu vực đê Gián K khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình. P đến gần và nói: "*Để cho em triệu rưỡi ke đá*"; đồng thời P lấy từ túi quần bên phải phía trước ra số tiền 1.500.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này nhận tiền rồi đưa lại cho P 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy, loại Ketamine pha trộn với Methamphetamine, P bỏ túi nilon vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 1A

và bắt xe taxi đi về. Khi đến nhà tại thôn H, xã Đ, tỉnh N, P lấy 01 đĩa sứ màu trắng đem vào phòng ngủ của mình, khóa cửa lại rồi lấy một ít chất dạng tinh thể màu trắng để lên trên đĩa, dùng thẻ nhựa tán nhỏ ma túy thành dạng bột và sử dụng bằng hình thức hít. Sáng ngày 13/12/2025, P mang toàn bộ số dụng cụ đã sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa vút ở sông Hoàng Long thuộc địa phận xã Đ. Số ma túy còn lại, P cất giấu trong túi quần phía trước bên phải. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi P đang đi bộ trên đường ĐT 477 thuộc địa phận thôn Đường 477, xã G thì gặp lực lượng Công an xã Glàm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, Phương lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, miệng túi có đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine, Phương cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong túi ma túy có đặc điểm nêu trên của Phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh P có khối lượng là 0,9588 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M, để gửi đi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 11 ngày 23/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

***Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,9588 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.***

***Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.***

***Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.***

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,8623 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine.***

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKV3 ngày 26/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N đã truy tố **Nguyễn Minh P** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh P** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 11/KL-KTHS, bên trong gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,8623 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ túi nilon, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 15/12/2025, tại khu vực đường 477 thuộc địa phận thôn Đ, xã G, tỉnh N, bị cáo Nguyễn Minh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,9588 gam ma túy Methamphetamine và Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bộ luật Hình sự quy định:

**Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:*

*a, .....;*

*b, .....;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, có thể là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, từng bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 127 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo

và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Minh P là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì ghi số 11/KL-KTHS, bên trong gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,8623 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ túi nilon. Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh P không thuộc trường hợp quản lý sau cai, không thuộc đối tượng đang phải uống thuốc điều trị Methadone. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Minh Phương về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Minh P ngày 12/12/2025 (theo lời khai của P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không đủ căn cứ xác định, xử lý.

Đối với số dụng cụ Nguyễn Minh P dùng để sử dụng ma túy ngày 12/12/2025, Phương khai đã vớt ở vớt ở sông H thuộc địa phận xã Đ, tỉnh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Minh P** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 15/12/2025.

**2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 11/KL-KTHS, bên trong gồm: Chất tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối

lượng 0,8623 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 vỏ túi nilon, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/03/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – N).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

**4. Về Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh N;
  - VKSND tỉnh N;
  - Phòng PC01, PC10 CA tỉnh N;
  - VKSND khu vực 3 – N;
  - Sở tư pháp tỉnh N;
  - THA.DS tỉnh N;
  - Bị cáo;
  - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thiện Thành**